

Số: **83**/TB-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày **25** tháng 3 năm 2014

THÔNG BÁO
Về việc cử Trưởng khối, Phó Trưởng khối thi đua năm 2014

Để triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung phong trào thi đua, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2014 theo Chỉ thị số 24/CT-UBND ngày 23/12/2013 của UBND tỉnh về việc phát động thi đua thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2014, Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo khối thi đua và phân công Trưởng khối, Phó Trưởng khối thi đua năm 2014 như sau:

I. TRƯỞNG KHỐI, PHÓ TRƯỞNG KHỐI

1. Khối thành phố, thị xã và các huyện 1

- Chủ tịch UBND thị xã Hương Trà: Trưởng khối;
- Chủ tịch UBND huyện Quảng Điền: Phó Trưởng khối.

2. Khối thành phố, thị xã và các huyện 2

- Chủ tịch UBND huyện A Lưới: Trưởng khối;
- Chủ tịch UBND huyện Phú Lộc: Phó Trưởng khối.

3. Khối các cơ quan Đảng 1

- Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy: Trưởng khối;
- Chánh Văn phòng Tỉnh ủy: Phó Trưởng khối.

4. Khối các cơ quan Đảng 2

- Hiệu trưởng Trường chính trị Nguyễn Chí Thanh: Trưởng khối;
- Trưởng ban Ban Nội chính Tỉnh ủy: Phó Trưởng khối.

5. Khối Mặt trận, đoàn thể

- Chủ tịch Hội Cựu chiến binh tỉnh: Trưởng khối;
- Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh: Phó Trưởng khối.

6. Khối các Tổ chức xã hội

- Phó Chủ tịch Thường trực Hội Nhà báo tỉnh: Trưởng khối;
- Chủ tịch Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh: Phó Trưởng khối.

7. Khối Kinh tế 1

- Giám đốc Sở Giao thông vận tải: Trưởng khối;
- Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường: Phó Trưởng khối.

8. Khối Kinh tế 2

- Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô: Trưởng khối;
- Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh: Phó Trưởng khối.

9. Khối Văn hoá - Xã hội

- Giám đốc Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh: Trưởng khối;
- Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo: Phó Trưởng khối.

10. Khối Sự nghiệp 1

- Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh: Trưởng khối;
- Giám đốc Bệnh viện Trung ương Huế: Phó Trưởng khối.

11. Khối Sự nghiệp 2

- Giám đốc Trung tâm Bảo tồn di tích Cố đô Huế: Trưởng khối;
- Giám đốc Nhà xuất bản Thuận Hóa: Phó Trưởng khối.

12. Khối Tổng hợp 1

- Giám đốc Sở Ngoại vụ: Trưởng khối;
- Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh: Phó Trưởng khối.

13. Khối Tổng hợp 2

- Cục trưởng Cục Thống kê: Trưởng khối;
- Giám đốc Sở Tài chính: Phó Trưởng khối.

14. Khối Nội chính 1

- Giám đốc Sở Tư pháp: Trưởng khối;
- Giám đốc Công an tỉnh: Phó Trưởng khối.

15. Khối Nội chính 2

- Cục trưởng Cục Thi hành án Dân sự tỉnh: Trưởng khối;
- Giám thị Trại Giam Bình Điền: Phó Trưởng khối.

16. Khối Đào tạo 1

- Hiệu trưởng Trường Đại học Nông lâm Huế: Trưởng khối;
- Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Huế: Phó Trưởng khối.

17. Khối Đào tạo 2

- Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Huế: Trưởng khối;
- Giám đốc Học viện Âm nhạc Huế: Phó Trưởng khối.

18. Khối Đào tạo 3

- Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Huế: Trưởng khối;
- Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Nghề Thừa Thiên Huế: Phó Trưởng khối.

19. Khối Ngân hàng 1

- Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Thừa Thiên Huế: Trưởng khối;
- Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội Thừa Thiên Huế: Phó Trưởng khối.

20. Khối Ngân hàng 2

- Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước Thừa Thiên Huế: Trưởng khối;
- Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Sài Gòn Công thương Huế: Phó Trưởng khối.

21. Khối Doanh nghiệp 1

- Giám đốc Công ty TNHH Bia Huế: Trưởng khối;
- Tổng Giám đốc Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế: Phó Trưởng khối.

22. Khối Doanh nghiệp 2

- Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dệt may Phú Hòa An: Trưởng khối;
- Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Hương Thủy: Phó Trưởng khối.

23. Khối Doanh nghiệp 3

- Giám đốc Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Lâm nghiệp Nam Hòa: Trưởng khối;

- Giám đốc Công ty Cổ phần vật tư Nông nghiệp Thừa Thiên Huế: Phó Trưởng khối.

24. Khối Doanh nghiệp 4

- Giám đốc Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Khoáng sản Thừa Thiên Huế: Trưởng khối;

- Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Đường bộ và Xây dựng công trình Thừa Thiên Huế: Phó Trưởng khối.

25. Khối Doanh nghiệp 5

- Giám đốc Công ty Cổ phần Kinh doanh nhà Thừa Thiên Huế: Trưởng khối;

- Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng Giao thông Thừa Thiên Huế: Phó Trưởng khối.

26. Khối Dịch vụ - Thương mại 1

- Giám đốc Bưu điện Thừa Thiên Huế: Trưởng khối;

- Giám đốc Công ty Điện lực Thừa Thiên Huế: Phó Trưởng khối.

27. Khối Dịch vụ - Thương mại 2

- Giám đốc Công ty Cổ phần Xe khách Thừa Thiên Huế: Trưởng khối;

- Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn thiết kế giao thông Thừa Thiên Huế: Phó Trưởng khối.

28. Khối Dịch vụ - Thương mại 3

- Giám đốc Công ty TNHH Khách sạn Kinh Thành: Trưởng khối;

- Giám đốc Nhà khách Duy Tân: Phó Trưởng khối.

29. Khối Dịch vụ - Thương mại 4

- Giám đốc Công ty TNHH Du lịch và Thương mại Á Đông: Trưởng khối;

- Giám đốc Cảng Hàng không quốc tế Phú Bài: Phó Trưởng khối.

30. Khối Dịch vụ - Thương mại 5

- Giám đốc Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Quản lý Bến xe Thừa Thiên Huế: Trưởng khối;

- Giám đốc Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Quản lý khai thác Công trình Thuỷ lợi Thừa Thiên Huế: Phó Trưởng khối.

(Có danh sách phân khối thi đưa kèm theo)

II. NHIỆM VỤ CỦA TRƯỞNG KHỐI, PHÓ TRƯỞNG KHỐI

- Xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức hoạt động; xây dựng tiêu chí, thang điểm thi đua, điểm thưởng, điểm trừ nhằm đẩy mạnh phong trào thi đua của các đơn vị trong khối.

- Tổ chức ký kết giao ước thi đua năm 2014 giữa các đơn vị trong khối.

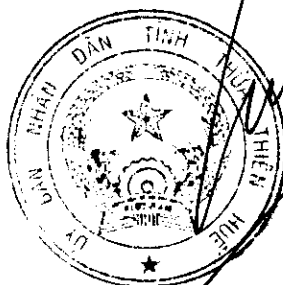
- Phối hợp với Ban Thi đua - Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ tổ chức kiểm tra chéo, trao đổi kinh nghiệm phong trào thi đua; tổ chức đánh giá, bình chọn, xếp hạng thi đua của các đơn vị trong khối. Tổng hợp kết quả thi đua của khối, báo cáo Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh (mỗi Khối chỉ xét tặng 01 Cờ thi đua).

- Phó Trưởng khối do Trưởng khối phân công cụ thể và có trách nhiệm phối kết hợp chặt chẽ với Trưởng khối tổ chức phong trào thi đua của khối đảm bảo công khai, dân chủ, chính xác và có hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Ban TĐKT Trung ương;
- Trưởng cụm Khối thi đua các tỉnh BTB;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các thành viên Hội đồng TĐKT tỉnh;
- Các địa phương, đơn vị thuộc 30 khối thi đua;
- Ban Thi đua khen thưởng (Sở Nội vụ);
- Lưu: VT, TTTN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Trường Lưu



**DANH SÁCH
PHÂN KHỐI THI ĐUA NĂM 2014**

*(Kèm theo Thông báo số 83/TB-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2014
của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

I. Khối thành phố, thị xã và các huyện 1

1. Thị xã Hương Trà
2. Huyện Phong Điền
3. Huyện Quảng Điền
4. Thành phố Huế

II. Khối thành phố, thị xã và các huyện 2

1. Thị xã Hương Thủy
2. Huyện Phú Vang
3. Huyện A Lưới
4. Huyện Nam Đông
5. Huyện Phú Lộc

III. Khối các cơ quan Đảng 1

1. Văn phòng Tỉnh ủy
2. Ban Dân vận Tỉnh ủy
3. Ban Tổ chức Tỉnh ủy
4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy
5. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

IV. Khối các cơ quan Đảng 2

1. Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh
2. Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh
3. Báo Thừa Thiên Huế
4. Trường Chính trị Nguyễn Chí Thanh
5. Ban Nội chính

V. Khối Mặt trận, đoàn thể

1. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh
2. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh
3. Hội Cựu Chiến binh tỉnh
4. Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh
5. Hội Nông dân Việt Nam tỉnh
6. Liên đoàn Lao động tỉnh

VI. Khối các Tổ chức xã hội

1. Hội Bảo trợ Người tàn tật và Trẻ mồ côi tỉnh
2. Hội Người mù tỉnh

3. Hội Chữ thập đỏ tỉnh
4. Hội Nhà báo tỉnh
5. Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh
6. Liên hiệp các Hội Khoa học - Kỹ thuật tỉnh
7. Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh

VII. Khối Kinh tế 1

1. Sở Công Thương
2. Sở Giao thông Vận tải
3. Sở Khoa học Công nghệ
4. Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
5. Sở Tài nguyên và Môi trường

VIII. Khối Kinh tế 2

1. Sở Xây dựng
2. Ban Quản lý Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô
3. Ban Quản lý các Khu Công nghiệp tỉnh
4. Liên minh Hợp tác xã tỉnh
5. Trung tâm Công nghệ Thông tin

IX. Khối Văn hoá - Xã hội

1. Sở Y tế
2. Sở Giáo dục Đào tạo
3. Sở Thông tin và Truyền thông
4. Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch
5. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
6. Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh

X. Khối Sự nghiệp 1

1. Bảo hiểm Xã hội tỉnh
2. Vườn Quốc gia Bạch Mã
3. Cảng vụ Hàng hải Thừa Thiên Huế
4. Bệnh viện Trung ương Huế
5. Đại Học Huế

XI. Khối Sự nghiệp 2

1. Ban Đầu tư Xây dựng tỉnh Thừa Thiên Huế
2. Trung tâm Festival Huế
3. Nhà Xuất bản Thuận Hoá
4. Ban Quản lý Phát triển khu Đô thị mới tỉnh
5. Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế
6. Viện Quy hoạch Xây dựng tỉnh

XII. Khối Tổng hợp 1

1. Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh
2. Văn phòng UBND tỉnh
3. Sở Nội vụ
4. Sở Ngoại vụ
5. Sở Kế hoạch Đầu tư

XIII. Khối Tổng hợp 2

1. Cục Thống kê
2. Kho bạc Nhà nước tỉnh
3. Cục Thuế tỉnh
4. Sở Tài chính
5. Ban Dân tộc tỉnh

XIV. Khối Nội chính 1

1. Công an tỉnh
2. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh
3. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh
4. Thanh tra tỉnh
5. Sở Tư pháp

XV. Khối Nội chính 2

1. Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh
2. Tòa án nhân dân tỉnh
3. Cục Hải quan tỉnh
4. Cục Thi hành án Dân sự tỉnh
5. Trại giam Bình Điền

XVI. Khối Đào tạo 1

1. Trường Đại học Khoa học Huế
2. Trường Đại học Y dược Huế
3. Trường Đại học Kinh tế Huế
4. Trường Đại học Ngoại ngữ Huế
5. Trường Đại học Nông lâm Huế

XVII. Khối Đào tạo 2

1. Trường Đại học Nghệ thuật Huế
2. Học viện Âm nhạc Huế
3. Trường Đại học Dân lập Phú Xuân.
4. Trường Đại học Sư phạm Huế
5. Khoa Luật thuộc Đại học Huế

XVIII. Khối Đào tạo 3

1. Trường Cao đẳng Công nghiệp Huế

2. Trường Cao đẳng Sư phạm Huế
3. Trường Cao đẳng Y tế Huế
4. Trường Cao đẳng Nghiệp vụ Du lịch Huế
5. Trường Trung cấp Âu Lạc
6. Trường Cao đẳng nghề Thừa Thiên Huế.

XIX. Khối Ngân hàng 1

1. Chi nhánh Ngân hàng Công Thương Thừa Thiên Huế
2. Chi nhánh Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Thừa Thiên Huế
3. Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Thừa Thiên Huế
4. Chi nhánh Ngân hàng Cổ phần Ngoại thương Huế
5. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách Xã hội Thừa Thiên Huế

XX. Khối Ngân hàng 2

1. Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Thừa Thiên Huế
2. Chi nhánh Ngân hàng Sài Gòn Công thương Huế
3. Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước Thừa Thiên Huế
4. Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển nhà Đồng bằng Sông Cửu Long Chi nhánh Huế
5. Chi nhánh Ngân hàng Sacombank tại Huế

XXI. Khối Doanh nghiệp 1

1. Công ty TNHH Bia Huế
2. Công ty Cổ phần Sợi Phú Bài
3. Công ty Cổ phần Dệt may Huế
4. Công ty Cổ phần Dược Trung ương Medipharco Tenamyd
5. Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế
6. Công ty Cổ phần Kinh doanh Lâm nghiệp Thừa Thiên Huế

XXII. Khối Doanh nghiệp 2

1. Công ty Cổ phần Trường Phú
2. Công ty Cổ phần Hương Thủy
3. Công ty Cổ phần Trường Sơn
4. Công ty Cổ phần An Phú
5. Công ty Cổ phần Dệt may Phú Hòa An
6. Công ty Cổ phần Cao su Thừa Thiên Huế

XXIII. Khối Doanh nghiệp 3

1. Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Lâm nghiệp Nam Hòa
2. Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Lâm nghiệp Tiền Phong
3. Công ty Cổ phần vật tư Nông nghiệp Thừa Thiên Huế
4. Công ty Cổ phần in và Dịch vụ Thừa Thiên Huế

5. Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Lâm nghiệp Phú Lộc
6. Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Lâm nghiệp Phong Điền

XXIV. Khối Doanh nghiệp 4

1. Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Khoáng sản Thừa Thiên Huế
2. Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Xây dựng và Cấp nước Thừa Thiên Huế
3. Công ty Cổ phần Long Thọ
4. Công ty Cổ phần Quản lý Đường bộ và Xây dựng công trình Thừa Thiên Huế
5. Công ty Cổ phần Thạch cao Xi măng
6. Công ty Cổ phần Xây lắp Bưu điện Huế

XXV. Khối Doanh nghiệp 5

1. Công ty Cổ phần Đường bộ I Thừa Thiên Huế
2. Công ty Cổ phần Bê tông và Xây dựng Thừa Thiên Huế
3. Công ty Cổ phần Xây dựng Giao thông Thừa Thiên Huế
4. Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây dựng công trình Thừa Thiên Huế
5. Công ty Cổ phần Cơ khí ô tô Thống Nhất Thừa Thiên Huế
6. Công ty Cổ phần Kinh doanh nhà Thừa Thiên Huế

XXVI. Khối Dịch vụ - Thương mại 1

1. Công ty Xăng dầu Thừa Thiên Huế
2. Viễn thông Thừa Thiên Huế
3. Bưu điện Thừa Thiên Huế
4. Công ty Điện lực Thừa Thiên Huế
5. Công ty TNHH một thành viên Cảng Chân Mây

XXVII. Khối Dịch vụ - Thương mại 2

1. Công ty Cổ phần Tư vấn thiết kế giao thông Thừa Thiên Huế
2. Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Hoàng Việt Thăng
3. Công ty Cổ phần Xe khách Thừa Thiên Huế
4. Công ty Cổ phần Cảng Thuận An
5. Công ty Cổ phần Huetronics
6. Công ty Cổ phần chế biến gỗ Thừa Thiên Huế

XXVIII. Khối Dịch vụ - Thương mại 3

1. Công ty TNHH Saigon Morin Huế
2. Công ty Cổ phần Du lịch Hương Giang
3. Công ty TNHH Lữ hành Hương Giang
4. Nhà khách Duy Tân
5. Công ty TNHH Khách sạn Bờ sông Thanh Lịch
6. Công ty TNHH Khách sạn Kinh Thành

XXIX. Khối Dịch vụ - Thương mại 4

1. Công ty TNHH Du lịch và Thương mại Á Đông
2. Công ty Cổ phần Du lịch Huế.
3. Cảng Hàng không quốc tế Phú Bài
4. Ga Huế
5. Công ty TNHH Dịch vụ Du lịch Thanh Tâm

XXX. Khối Dịch vụ - Thương mại 5

1. Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Quản lý khai thác Công trình Thủy lợi Thừa Thiên Huế
2. Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Nhà nước một thành viên Môi trường và Công trình đô thị Huế
3. Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Quản lý Bến xe Thừa Thiên Huế
4. Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư và Phát triển hạ tầng Khu công nghiệp.
5. Công ty TNHH Một thành viên Quản lý Đường sắt Bình Trị Thiên.
6. Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Xổ số Kiến thiết Thừa Thiên Huế

Tổng cộng gồm **163** địa phương, đơn vị thuộc **30 khối** thi đua./.